

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... S ... Ngày: ... 27.5.20

NGHỊ ĐỊNH**Về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;**Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;**Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;**Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;**Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;**Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;**Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức liên chính phủ hoặc liên quốc gia, tổ chức chính phủ được chính phủ nước ngoài ủy quyền (sau đây gọi chung là nhà tài trợ nước ngoài) cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn đối ứng của phía Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ban chỉ đạo chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi (sau đây gọi là “Ban chỉ đạo”) là một tổ chức được thành lập bởi cơ quan chủ quản chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi (sau đây gọi là “chương trình, dự án”) với sự tham gia của đại diện có thẩm quyền của cơ quan có liên quan để chỉ đạo, phối hợp, giám sát thực hiện chương trình, dự án. Trong một số trường hợp cần thiết, trên cơ sở thỏa thuận với nhà tài trợ nước ngoài, Ban chỉ đạo có thể bao gồm đại diện của nhà tài trợ nước ngoài.

2. Ban quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi (sau đây gọi là “Ban quản lý dự án”) là một tổ chức được thành lập với nhiệm vụ giúp cơ quan chủ quản, chủ dự án quản lý thực hiện một hoặc một số chương trình, dự án.

3. Chương trình là một tập hợp các hoạt động, các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi có liên quan đến nhau và có thể liên quan đến một hoặc nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều vùng lãnh thổ, nhiều chủ thể khác nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, được thực hiện trong một hoặc nhiều giai đoạn.

4. Chương trình kèm theo khung chính sách là chương trình có những điều kiện giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài gắn với cam kết của Chính phủ Việt Nam về xây dựng và thực hiện chính sách, thể chế, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội theo quy mô và lộ trình thực hiện được thỏa thuận giữa các bên.

5. Chương trình, dự án khu vực, toàn cầu (sau đây gọi chung là “Chương trình, dự án khu vực”) là chương trình, dự án được tài trợ trên quy mô toàn cầu hoặc cho một nhóm nước thuộc một khu vực hay nhiều khu vực để thực hiện hoạt động hợp tác nhằm đạt được những mục tiêu xác định vì lợi ích của các bên tham gia và lợi ích chung của khu vực hoặc toàn cầu. Sự tham gia của Việt Nam vào chương trình, dự án này có thể dưới hai hình thức:

a) Tham gia thực hiện một hoặc một số hoạt động đã được nhà tài trợ nước ngoài thiết kế sẵn trong chương trình, dự án khu vực;

b) Thực hiện hoạt động tài trợ cho Việt Nam để xây dựng và thực hiện chương trình, dự án trong khuôn khổ chương trình, dự án khu vực.

6. Chương trình tiếp cận theo ngành là chương trình sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo đó nhà tài trợ nước ngoài dựa vào chương trình phát triển của một ngành, một lĩnh vực để hỗ trợ một cách đồng bộ, bảo đảm sự phát triển bền vững, hiệu quả của ngành và lĩnh vực đó.

7. Cơ quan chủ quản chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi (sau đây gọi là “Cơ quan chủ quản”) là cơ quan trung ương của tổ chức chính trị; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; cơ quan của Quốc hội; Kiểm toán Nhà nước; Văn phòng Chủ tịch nước; bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”); cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao; cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công có chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

8. Chủ chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi là đơn vị được cơ quan chủ quản giao trực tiếp quản lý hoặc đồng thực hiện chương trình, dự án.

9. Cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi (sau đây gọi là “cơ chế tài chính trong nước”) là quy định về việc sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi từ ngân sách nhà nước cho chương trình, dự án, bao gồm:

- a) Cấp phát toàn bộ;
- b) Cho vay lại một phần với tỷ lệ cho vay lại cụ thể;
- c) Cho vay lại toàn bộ;
- d) Phương thức cho vay lại: Không chịu rủi ro tín dụng hoặc chịu rủi ro tín dụng.

10. Dự án hỗ trợ kỹ thuật là dự án có mục tiêu hỗ trợ công tác nghiên cứu chính sách, thể chế, chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường năng lực thông qua các hoạt động như cung cấp chuyên gia trong nước và quốc tế, đào tạo, tư liệu và tài liệu, tham quan khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước, hỗ trợ một số trang thiết bị, xây dựng mô hình trình diễn. Dự án hỗ trợ kỹ thuật bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật độc lập và dự án hỗ trợ kỹ thuật để chuẩn bị dự án đầu tư.

11. Đề xuất chương trình, dự án đầu tư là tài liệu mô tả bối cảnh, sự cần thiết, mục tiêu, phạm vi, kết quả chính, dự kiến thời gian thực hiện, dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu vốn, sơ bộ đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, tác động môi trường (nếu có), đề xuất cơ chế tài chính trong nước, phương án cân đối

trả nợ và tác động đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn của cơ quan chủ quản làm cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định cho phép lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

12. Điều ước quốc tế về vốn ODA, vốn vay ưu đãi là điều ước quốc tế theo quy định tại Luật Điều ước quốc tế liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, bao gồm:

a) Điều ước quốc tế khung về vốn ODA, vốn vay ưu đãi là điều ước quốc tế liên quan tới chiến lược, chính sách, khuôn khổ hợp tác, lĩnh vực ưu tiên; nguyên tắc và điều kiện cần tuân thủ trong cung cấp và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; cam kết vốn ODA, vốn vay ưu đãi cho một năm hoặc nhiều năm và những nội dung khác theo thỏa thuận của các bên ký kết;

b) Điều ước quốc tế cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi là điều ước quốc tế về nội dung cụ thể liên quan tới mục tiêu, hoạt động, thời gian thực hiện, kết quả phải đạt được; điều kiện tài trợ, vốn, cơ cấu vốn, điều kiện tài chính của vốn vay và lịch trình trả nợ; thể thức quản lý; nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các bên trong quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi và những nội dung khác theo thỏa thuận của các bên ký kết.

13. Thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi là văn bản thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi được ký kết nhân danh Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không phải là điều ước quốc tế, bao gồm:

a) Thỏa thuận khung là thỏa thuận liên quan tới chiến lược, chính sách, khuôn khổ hợp tác, lĩnh vực ưu tiên; nguyên tắc và điều kiện cần tuân thủ trong cung cấp và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; cam kết vốn ODA, vốn vay ưu đãi cho một năm hoặc nhiều năm và những nội dung khác theo thỏa thuận của các bên ký kết;

b) Thỏa thuận cụ thể là thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi liên quan tới mục tiêu, hoạt động, thời gian thực hiện, kết quả phải đạt được; điều kiện tài trợ, vốn, cơ cấu vốn, điều kiện tài chính của vốn vay và lịch trình trả nợ; thể thức quản lý; nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các bên trong quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi và những nội dung khác theo thỏa thuận của các bên ký kết.

14. Hỗ trợ ngân sách là phương thức cung cấp vốn ODA, vốn vay ưu đãi, theo đó khoản hỗ trợ được chuyển trực tiếp vào ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng phù hợp với quy định, thủ tục ngân sách nhà nước để đạt được mục tiêu đề ra trên cơ sở thỏa thuận với nhà tài trợ nước ngoài, trong đó bao gồm hỗ trợ ngân sách chung và hỗ trợ ngân sách có mục tiêu.

15. Ngân hàng phục vụ là ngân hàng được người sử dụng (chủ dự án) lựa chọn để thực hiện các giao dịch cho các dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, căn cứ ý kiến về ngân hàng đủ điều kiện làm ngân hàng phục vụ cho dự án của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Phi dự án là phương thức cung cấp vốn ODA không hoàn lại dưới dạng khoản viện trợ riêng lẻ và không cấu thành dự án cụ thể, như bằng tiền, hiện vật, hàng hóa, chuyên gia để thực hiện một trong những hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn, nghiên cứu, khảo sát, đào tạo.

17. Quyết định chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (sau đây gọi là “Quyết định chủ trương thực hiện”) là văn bản quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (không bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA không hoàn lại để chuẩn bị dự án đầu tư) bao gồm những nội dung chính: Tên dự án, phi dự án và nhà tài trợ, đồng tài trợ nước ngoài; tên cơ quan chủ quản; mục tiêu; tổng mức vốn làm cơ sở để cơ quan chủ quản phối hợp với nhà tài trợ nước ngoài phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án.

18. Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (sau đây gọi là Văn kiện dự án) là tài liệu trình bày bối cảnh, sự cần thiết, mục tiêu, nội dung, hoạt động chủ yếu, kết quả, thời gian thực hiện, hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường, tổng vốn, nguồn và cơ cấu vốn, các nguồn lực khác, phương thức tài trợ, điều kiện của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có), hình thức tổ chức quản lý thực hiện do cơ quan chủ quản phê duyệt làm cơ sở thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án.

19. Vốn ODA, vốn vay ưu đãi là nguồn vốn của nhà tài trợ nước ngoài cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để hỗ trợ phát triển, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, bao gồm:

a) Vốn ODA không hoàn lại là khoản vốn ODA không phải hoàn trả lại cho nhà tài trợ nước ngoài;

b) Vốn vay ODA là khoản vay nước ngoài có thành tố ưu đãi đạt ít nhất 35% đối với khoản vay có điều kiện ràng buộc liên quan đến mua sắm hàng hóa và dịch vụ theo quy định của nhà tài trợ nước ngoài hoặc đạt ít nhất 25% đối với khoản vay không có điều kiện ràng buộc. Phương pháp tính thành tố ưu đãi nêu tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

c) Vốn vay ưu đãi là khoản vay nước ngoài có điều kiện ưu đãi hơn so với vay thương mại nhưng thành tố ưu đãi chưa đạt tiêu chuẩn của vay ODA được quy định tại điểm b khoản này.